TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày: 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Toàn
Bà Đặng Thị Ngọc Diệu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa***: Trần Thị Hòa Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

MAI VĂN V, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2005 tại tỉnh Bình Thuận.

HKTT và nơi cư trú: khu phố 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn Tuấn, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 cùng cư trú tại khu phố 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 29/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt **05** năm **06** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 257/2022/HSST. Ngày 13/02/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt **18** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 16/2023/HSST (bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

+ Ngày 01/7/2022 bị Công an thị xã L, tỉnh Bình Thuận khởi tố vụ án về tội "Trộm cắp tài sản" vào các ngày 17/4/2022, 23/4/2022 và 26/4/2022 tại thị xã L. Ngày 14/10/2022 bị Công an huyện H khởi tố vụ án về tội "Trộm cắp tài sản" vào các ngày 18/4/2022, 29/4/2022 và 02/5/2022 tại huyện H.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 theo Bản án số 257/2022/HSST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn V: bà **Nguyễn Kiều Thị Châu**, sinh năm 1973. Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Văn V: ông **Mai Văn T**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: khu phố 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người bị hại: ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: ông **Nguyễn Tiến Đ**, sinh ngày 08/11/2006. Nơi cư trú: khu phố 4, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: ông **Nguyễn Hùng S**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: khu phố 4, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/12/2021, Mai Văn V cùng Nguyễn Tiến Đ (tên thường gọi H) và 02 thiếu niên tên D và H (chưa xác định được nhân thân) đi chơi lòng vòng tại khu vực phường B, thành phố P. Đến 01 giờ ngày 29/12/2021, D và H đi đâu không rõ, V và Đ đi bộ về hướng phường B, thành phố P. Khi cả hai đi bộ đến trước số nhà 195/22, đường V thuộc khu phố 4, phường Đ, thành phố P thì nhìn thấy chiếc xe môtô hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển số 86C1-736.18 của anh Nguyễn Thanh T đang dựng trước nhà nhưng không có người trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. V nói với Đ "*vào dắt trộm xe, còn anh đứng canh*" thì Đ đồng ý. Trong lúc V đứng giữa đường làm nhiệm vụ cảnh giới thì Đ lén lút tiếp cận và dắt trộm chiếc xe trên. V và Đ dắt bộ chiếc xe vừa trộm đến khu vực T Tập thuộc phường Đ, thành phố P thì dừng lại nối dây điện công tắc để khởi động xe. Tiếp đó, V tháo biển số 86C1-736.18 ném vào một bụi cỏ ven đường rồi điều khiển xe môtô trên chở Đ đến Công viên V (phường P, thành phố P) để Đ đi bộ về nhà, còn V tiếp tục điều khiển xe đến cất giấu ở căn nhà hoang thuộc phường Đ, thành phố P để làm phương tiện đi lại.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/12/2021, anh T phát hiện bị mất trộm tài sản, đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh T đến Công an phường Đ, thành phố P trình báo sự việc.

Đến ngày 31/12/2021, Công an phường Đ phát hiện V đang sử dụng xe môtô trên nên yêu cầu về trụ sở làm việc, V đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Mai Văn V: 01 xe môtô không gắn biển số, số máy JA39E0417897, số khung 3901HY442742, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: Đen bạc. Xe không có gương bên phải, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

Cơ quan điều tra đã đưa V đến khu vực V khai đã vứt biển số xe để truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận:

- Tên tài sản: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, số máy: JA39E0417897, số khung 390HY442742.

- Giá trị tài sản: 6.450.000 đồng (sáu triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe môtô (không biển số) cho bị hại Nguyễn Thanh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSPT-HS ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Mai Văn V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Văn V từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".Về bồi thường thiệt hại: bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ý kiến của người bào chữa của bị cáo Mai Văn V thống nhất với lời luận tội của Viện kiểm sát, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội dưới 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bị cáo ly hôn từ lúc bị cáo mới 06 tuổi, không được học hành, lớn lên trong môi trường giáo dục không tốt nên có hành vi sai trái, không suy nghĩ tới hậu quả, hành vi phạm tội xảy ra nhiều nhưng chưa bị kết án trước đó, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Mai Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn V và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án này có người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác bị hại đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của bị hại trước tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận vào khoảng 01 giờ ngày 29/12/2021, tại trước số nhà 195/22 đường V thuộc khu phố 4, phường Đ, thành phố P, bị cáo Mai Văn V cùng với Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe môtô hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển số 86C1-736.18, trị giá 6.450.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T. Sau đó, V đã tháo biển số vứt đi và sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 31/12/2021, V bị Công an phường Đ phát hiện đưa về trụ sở làm việc và thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Bản cáo trạng số 26/CT-VKSPT-HS, ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo V về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, liên tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu, trộm cắp tài sản trên các địa bàng, thể hiện xem thường pháp luật và thiếu ý thức chấp hành pháp luật, do đó Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại

phiên tòa thì mới có tác dụng phòng ngừa chung và cải tạo, răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội do trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, ngoài ra trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo V có độ tuổi trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" của Bản án hình sự sơ thẩm số 257/2022/HSST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Đến ngày 13/02/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 16/2023/HSST, đã tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 bản án là 07 (bảy) năm tù, tuy nhiên đến thời điểm xét xử vụ án này thì bản án số 16/2023/HSST chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử chưa tổng hợp hình phạt. Thẩm quyền ra quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án đối với bị cáo sẽ được thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[5] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe môtô (không biển số) cho bị hại Nguyễn Thanh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vấn đề khác:

Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 08/11/2006, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 29/12/2021), Đ có độ tuổi 15 năm 01 tháng 21 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố P không khởi tố mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Mai Văn V** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Mai Văn V **09** (**chín**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Mai Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/4/2023). Quyền kháng cáo của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP P;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Nữ Kiều Mỹ